

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ

Số: 178 /GPMT-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày 03 tháng 12 năm 2025

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản đề nghị cấp Giấy phép môi trường số 447/2025/CV/LD/TĐ-TC ngày 11 tháng 11 năm 2025 của Liên danh Công ty TNHH xây dựng Tiến Đạt - Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp Toàn Cầu và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 744/TTr-SNNMT ngày 27 tháng 11 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Liên danh Công ty TNHH xây dựng Tiến Đạt - Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp Toàn Cầu (địa chỉ trụ sở chính: Công ty TNHH xây dựng Tiến Đạt địa chỉ tại số 16, ngõ 90, Phố Láng Hạ, phường Láng, thành phố Hà Nội; Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp Toàn Cầu địa chỉ tại số 3, lô A, khu đô thị mới Đại Kim, phường Định Công, thành phố Hà Nội) được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của Dự án Nhà ở xã hội Lộc Ninh 1 (sử dụng quỹ đất 20% tại dự án Khu nhà ở thương mại phía Tây Nam đường Lý Thánh Tông, đoạn từ F325 đến đường Trương Phúc Phan) với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư:

1.1. Tên dự án đầu tư: Nhà ở xã hội Lộc Ninh 1 (sử dụng quỹ đất 20% tại dự án Khu nhà ở thương mại phía Tây Nam đường Lý Thánh Tông, đoạn từ F325 đến đường Trương Phúc Phần)

1.2. Địa điểm hoạt động: phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:

- Công ty TNHH xây dựng Tiến Đạt có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101390525 do Phòng Đăng ký kinh doanh và Tài chính doanh nghiệp - Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 22/7/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 22/8/2025.

- Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp Toàn Cầu có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104593481 do Phòng Đăng ký kinh doanh và Tài chính doanh nghiệp - Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 15/4/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 7/7/2025.

1.4. Mã số thuế:

- Công ty TNHH xây dựng Tiến Đạt có mã số thuế: 0101390525

- Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp Toàn Cầu có mã số thuế: 0104593481

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Đầu tư xây dựng và kinh doanh các khu đô thị, nhà ở.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của Dự án:

- Diện tích: 10.193,75 m².

- Dự án đầu tư có tiêu chí môi trường như dự án nhóm III theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.

- Dự án có tiêu chí như dự án nhóm B (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công).

- Quy mô dân số khoảng 895 người.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

2.4. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Liên danh Công ty TNHH xây dựng Tiến Đạt - Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp Toàn Cầu:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Liên danh Công ty TNHH xây dựng Tiến Đạt - Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp Toàn Cầu có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép môi trường này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép môi trường này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm, kể từ ngày ký Giấy phép này.

Điều 4. Giấy phép môi trường này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện các nội dung quy định tại Giấy phép môi trường này, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Sở Xây dựng;
- UBND phường Đồng Thuận;
- Công ty TNHH xây dựng Tiến Đạt;
- Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp Toàn Cầu;
- VPUB: CVP, PCVP Nguyễn Cửu;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT. *tc*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Nam

Phụ lục 1
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI
(Kèm theo Giấy phép môi trường số 178 /GPMT-UBND
ngày 03 tháng 12 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

1. Nguồn phát sinh nước thải

Nước thải sinh hoạt từ hoạt động sinh hoạt của các hộ gia đình và khu thương mại dịch vụ.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: mương thoát nước hiện trạng phía Đông Nam Dự án tại phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị.

2.2. Vị trí xả nước thải:

- Vị trí điểm xả nước thải: hố ga thoát nước trên tuyến đường tiếp giáp phía Tây Nam dự án.

- Tọa độ vị trí xả nước thải: X(m): 1934514,3; Y(m): 562648,6 (Hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến 106⁰ múi chiều 3⁰).

- Điểm xả nước thải sau xử lý phải có đồng hồ đo lưu lượng, biển báo, ký hiệu rõ ràng, thuận tiện cho việc kiểm tra, giám sát xả thải.

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 200 m³/ngày đêm.

2.4. Phương thức xả nước thải: Nước thải sau xử lý từ hệ thống xử lý nước thải tập trung tự chảy vào hố ga đầu nối nước thải, sau đó, chảy vào mương thoát nước hiện trạng ở phía Đông Nam Dự án theo phương thức tự chảy.

2.5. Chế độ xả nước thải: liên tục 24/24 giờ.

2.6. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 14:2025/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị, khu dân cư tập trung (Bảng 1, cột B, $F \leq 2.000 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$), cụ thể như sau:

STT	Thông số	Đơn vị	QCVN 14:2025/BTNMT
1	pH	-	6 - 9
2	Nhu cầu oxy sinh hóa BOD ₅ (20 ⁰ C)	mg/l	≤40
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	≤60
4	Nhu cầu oxy hoá học COD	mg/l	≤90
5	Amoni (N-NH ₄ ⁺), (tính theo N)	mg/l	≤8

STT	Thông số	Đơn vị	QCVN 14:2025/BTNMT
6	Tổng Nitơ (T-N)	mg/l	≤30
7	Tổng Phốt pho (T-P) (Nguồn tiếp nhận là sông, suối, khe, kênh, mương, rạch)	mg/l	≤6
8	Tổng Coliforms	MPN/ 100ml	≤5.000
9	Sulfua (S^{2-})	mg/l	≤0,5
10	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	≤15
11	Chất hoạt động bề mặt anion	mg/l	≤5,0

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải

- Xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt hoàn toàn riêng biệt với hệ thống thu gom, thoát nước mưa.

+ Đối với nước thải xám: Được thu gom về hệ thống xử lý nước thải tập trung của Dự án để xử lý.

+ Đối với nước thải đen: Được thu gom xử lý qua bể tự hoại, sau đó, dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung của Dự án để xử lý.

+ Đối với nước thải nhà bếp: Được thu gom, xử lý sơ bộ bằng bể tách dầu mỡ, sau đó, dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung của Dự án để xử lý.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Tóm tắt quy trình hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung: Nước thải → Bể thu gom → Bể tách dầu mỡ → Bể điều hoà → Bể thiếu khí (anoxic) → Bể MBBR → Bể hiếu khí (Aerotan) → Bể lắng bùn sinh học → Bể khử trùng → Hố ga → Nước thải sau khi xử lý đạt QCVN 14:2025/BTNMT trước khi thoát ra môi trường.

- Công suất thiết kế: 200 m³/ngày đêm.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Methanol; Javen 10%; PAC.

1.3. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Bố trí các nhân viên kỹ thuật vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung thực hiện vận hành và ghi chép nhật ký vận hành hệ thống xử lý nước thải; Đảm bảo vận hành hệ thống theo đúng quy trình vận hành đã xây dựng.

- Định kỳ nạo vét hệ thống đường rãnh thoát nước, hố ga để tăng khả năng thoát nước và lắng loại bỏ các chất bẩn.

- Trang bị các phương tiện, thiết bị dự phòng để ứng phó, khắc phục sự cố của hệ thống xử lý.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ khu vực xử lý nước thải và hệ thống thoát nước; Vận hành và bảo trì các máy móc thiết bị trong hệ thống thường xuyên, theo hướng dẫn kỹ thuật của nhà cung cấp.

- Khi xảy ra sự cố đối với hệ thống xử lý nước thải tập trung, nước thải sẽ được bơm ngược về bể điều hoà để lưu chứa trong thời gian khắc phục, sửa chữa. Sau khi khắc phục sự cố sẽ bơm toàn bộ nước thải trở lại hệ thống xử lý nước thải tập trung để tiến hành xử lý đảm bảo quy chuẩn trước khi xả thải ra môi trường.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm:

- Vận hành thử nghiệm dự kiến từ tháng 01/2026 đến tháng 7/2026.

2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm: Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung.

2.2.1. Vị trí lấy mẫu: 02 vị trí

- Tại đầu vào hệ thống xử lý nước thải.

- Tại đầu ra hệ thống xử lý nước thải.

2.2.2. Chất ô nhiễm chính và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm: Trong quá trình vận hành thử nghiệm, chủ dự án phải giám sát các chất ô nhiễm có trong dòng nước thải và đánh giá hiệu quả xử lý của hệ thống xử lý nước thải theo giá trị giới hạn cho phép theo quy định tại Phần A Phụ lục này.

2.3. Tần suất lấy mẫu: Thực hiện quan trắc trong quá trình vận hành thử nghiệm hệ thống xử lý nước thải theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT. Việc quan trắc nước thải do chủ dự án đầu tư tự quyết định nhưng phải bảo đảm quan trắc ít nhất 03 mẫu đơn trong 03 ngày liên tiếp của giai đoạn vận hành ổn định các công trình xử lý nước thải (01 mẫu nước thải đầu vào và 03 mẫu nước thải đầu ra).

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của Dự án bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường kèm theo.

- Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong giấy phép môi trường. Trường hợp có thay đổi so với nội dung giấy phép đã được cấp, phải báo cáo cơ quan cấp giấy phép xem xét, giải quyết.

- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các biện pháp bảo vệ môi trường trong quá trình vận hành; đảm bảo không gây ảnh hưởng đến chất lượng môi trường và cộng đồng dân cư xung quanh.

- Thời gian vận hành thử nghiệm thực hiện theo quy định tại khoản 6 điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ.

- Trong quá trình vận hành thử nghiệm phải thực hiện các nội dung theo quy định tại khoản 7 và khoản 8 điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ.

- Tuân thủ các yêu cầu về phòng ngừa, ứng cứu sự cố, an toàn trong quá trình hoạt động của Dự án đúng theo quy định của pháp luật hiện hành. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố theo đúng trong Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường và quy định pháp luật về môi trường có liên quan.

- Có sổ nhật ký vận hành, ghi chép đầy đủ thông tin của quá trình vận hành hệ thống xử lý nước thải.

- Thường xuyên kiểm tra hệ thống xử nước thải để kịp thời phát hiện và có biện pháp xử lý khi gặp sự cố.

3.3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác.

Giám sát, thực hiện, bảo đảm toàn bộ nước thải phát sinh trong quá trình thực hiện dự án đều được thu gom, xử lý đáp ứng quy chuẩn quốc gia về môi trường hiện hành; thu gom nước mưa chảy tràn khu vực dự án, đảm bảo không làm ảnh hưởng đến chất lượng nước mặt và hệ sinh thái khu vực; đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường và tuân thủ các quy định tại Luật Bảo vệ môi trường và các quy định liên quan.

Phụ lục 2
CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI
TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số 178 /GPMT-UBND
ngày 03 tháng 12 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị)*

1. Chú trọng công tác bảo dưỡng định kỳ các thiết bị, máy móc nhằm hạn chế tiếng ồn, độ rung.
2. Thường xuyên kiểm tra tình trạng hoạt động của các trang thiết bị, độ mòn chi tiết; đồng thời, tiến hành bảo trì, bảo dưỡng hoặc thay các chi tiết hư hỏng kịp thời để hạn chế phát sinh tiếng ồn, độ rung.
3. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép theo quy chuẩn QCVN 26:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành.
4. Trồng cây xanh theo quy hoạch để hạn chế tác động của tiếng ồn, độ rung.
5. Có quy chế quản lý các hoạt động phát sinh tiếng ồn lớn: không chế độ ồn, thời gian hoạt động.
6. Các phương tiện giao thông đi lại trong khu vực dự án phải hạn chế phát sinh tiếng ồn để tránh ảnh hưởng đến khu vực xung quanh.

Phụ lục 3
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Giấy phép môi trường số 178 /GPMT-UBND
ngày 03 tháng 12 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường:

TT	Loại chất thải	Mã chất thải	Khối lượng phát sinh (kg/tháng)
1	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	16 01 06	9
2	Các loại dầu mỡ thải	16 01 08	5
3	Pin, ắc quy thải	16 01 12	4
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có linh kiện điện tử	16 01 13	5

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải công nghiệp phải kiểm soát phát sinh thường xuyên:

TT	Loại chất thải	Mã chất thải	Khối lượng phát sinh (kg/tháng)
1	Sơn, mực, chất kết dính và nhựa thải có các thành phần nguy hại	16 01 09	2
2	Chất tẩy rửa thải có các thành phần nguy hại	16 01 10	2

Thực hiện phân định, phân loại theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT và Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. Trường hợp chất thải công nghiệp phải kiểm soát chưa được phân định thì được quản lý như chất thải nguy hại.

1.3. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn thông thường phát sinh thường xuyên:

TT	Loại chất thải	Khối lượng phát sinh (kg/ngày)
1	Chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế	179
2	Chất thải thực phẩm	447,5
3	Chất thải rắn sinh hoạt khác	268,5

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, chất thải công nghiệp phải kiểm soát, chất thải rắn thông thường

2.1. Hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải công nghiệp phải kiểm soát

- Thiết bị lưu chứa: Thùng phuy có nắp đậy, dung tích khoảng 50-200lít, dán nhãn theo quy định.

- Kho/khu vực lưu chứa:

+ Diện tích 8m².

+ Thiết kế, cấu tạo: Kho có nền bê tông xi măng đảm bảo khô thoáng, lắp đặt biển báo, dấu hiệu cảnh báo, dán nhãn, thiết bị phòng cháy chữa cháy; trong kho bố trí xẻng, cát để xử lý trong trường hợp chất thải nguy hại chảy tràn trong kho.

- Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

2.2. Hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

- Các cá nhân, hộ gia đình, tổ chức sinh sống trong khu dân cư phải thực hiện phân loại rác tại nguồn theo đúng quy định.

- Trang bị các thùng rác có nắp đậy để thu gom, phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn. Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

1. Tuân thủ quy định về quản lý chất thải; thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và các quy định liên quan.

2. Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.

3. Xây dựng, thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này.

Phụ lục 4 CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 178 /GPMT-UBND
ngày 03 tháng 12 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị)

1. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường của dự án.
2. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.
3. Giảm thiểu chất thải phát sinh thông qua việc áp dụng các giải pháp tăng hiệu quả quản lý.
4. Chất thải phải được phân loại, thu gom và hợp đồng chuyển giao xử lý đảm bảo vệ sinh môi trường và theo đúng quy định.
5. Phối hợp với chính quyền địa phương giải quyết những khiếu nại về môi trường do ảnh hưởng của dự án; đền bù, khắc phục ô nhiễm môi trường trong trường hợp xảy ra sự cố môi trường do hoạt động của dự án.
6. Tuân thủ các quy định pháp luật về an toàn giao thông, an toàn lao động, an toàn thực phẩm, phòng cháy chữa cháy theo đúng quy định hiện hành.
7. Khoanh định ranh giới của Dự án và chỉ được triển khai xây dựng Dự án sau khi đã thực hiện đầy đủ các thủ tục liên quan theo đúng quy định của pháp luật.
8. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT, Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT.
9. Thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại Giấy phép môi trường này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới./.